

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 – 2017**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 – 2017.

Căn cứ Quy hoạch tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020.

Căn cứ Chương trình Giảm nghèo của tỉnh giai đoạn 2011- 2015.

UBND tỉnh ban hành Chương trình Vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 – 2017 với những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nghèo, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Thu hút các tổ chức PCPNN vào triển khai hoạt động trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2017 có trên 40 tổ chức PCPNN có chương trình, dự án tại tỉnh, hoạt động lâu dài với tổng ngân sách tài trợ khoảng 10 triệu USD;

- Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức PCPNN đang triển khai tại tỉnh qua việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác của địa phương với các tổ chức PCPNN;

- Nâng cao tính chủ động trong việc huy động và quan hệ với các tổ chức PCPNN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Định hướng chung**

- Việc vận động, thu hút và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Việc sử dụng nguồn viện trợ PCPNN phải căn cứ vào các yếu tố kinh tế - xã hội trên cơ sở đánh giá các lợi ích mang lại từ việc chuyển giao vốn, kiến thức, công nghệ, kỹ năng và kinh nghiệm quản lý;

- Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả cao, có sự lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án sử dụng các nguồn vốn khác.

## **2. Định hướng theo lĩnh vực**

### **2.1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Hỗ trợ phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến ngư (đào tạo, tập huấn cán bộ; xây dựng các mô hình trình diễn,...); nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp;

- Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, đặc biệt khuyến khích nuôi trồng các đối tượng thủy sản có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, quản lý môi trường và dịch bệnh thủy sản;

- Xây dựng mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng tiêu chí theo tiêu chuẩn nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ trong nông thôn; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế phát triển bền vững thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn: các công trình thủy lợi, trạm bơm điện, các công trình nước sạch, đường liên thôn,...;

- Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

- Tái chính vi mô.

### **2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Nâng cấp và tăng cường trang thiết bị y tế cho bệnh viện tuyến huyện, các trạm y tế xã để nâng cao khả năng giải quyết cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngay tại địa phương;

- Hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế xã, cán bộ y tế thôn;

- Hỗ trợ y tế dành cho người nghèo như chăm sóc mắt toàn diện, phẫu thuật mắt, khám chữa bệnh;

- Hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hoá gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản;

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm kiểm soát dịch bệnh;

- Phòng, chống HIV/AIDS; hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS; phòng, chống và giảm tác hại của ma túy; tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn.

### **2.3. Giáo dục và đào tạo nghề**

- Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục: Hỗ trợ xây dựng kiên cố các trường tiểu học và các trường mầm non;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn;

- Xây dựng hệ thống thư viện cho các trường;

- Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các cơ sở dạy nghề; cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề; ưu tiên các dự án dạy nghề cho những người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: mồ côi, không nơi nương tựa, nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc da cam... dựa vào cộng đồng, giúp họ có việc làm và thu nhập ổn định;

- Nâng cao nhận thức và khả năng phát triển sản xuất cho người nghèo, chuyển giao kỹ thuật, trang thiết bị cho người nghèo về chăn nuôi, trồng trọt...

#### 2.4. Bảo vệ môi trường; phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

- Khuyến khích các dự án bảo vệ và cải thiện môi trường;
- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, hỗ trợ khắc phục môi trường sau thiên tai;
- Xử lý rác thải, chất thải trong từng nhóm cộng đồng;
- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai như: cứu trợ khẩn cấp về lương thực, y tế, giống cây trồng, vật nuôi.

#### 2.5. Văn hoá, thể thao và giải quyết các vấn đề xã hội

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam;
- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn;
- Hỗ trợ trong việc xây dựng các trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở quản lý giáo dục và giáo dục người phạm tội; tặng hiện vật như xe lăn, xe đẩy, hỗ trợ đời sống...
- Hỗ trợ các chương trình giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ lang thang; hỗ trợ các hoạt động phòng, chống buôn bán trẻ em, phụ nữ;
- Tu bổ các di tích văn hóa lịch sử, đền chùa...

#### 2.6. Ứng phó với biến đổi khí hậu

-Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường;

- Nâng cao chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu về môi trường;

- Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Khuyến khích các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng hiệu quả và bền vững.

### 3. Định hướng theo địa bàn

- Đối với khu vực thành phố, thị trấn: Ưu tiên các chương trình, dự án về đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm; phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm; trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người già cô đơn,...);

- Đối với khu vực nông thôn:

+ Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tín dụng và tiết kiệm dựa vào cộng đồng;

+ Phát triển khuyến nông; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như: công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp;

+ Đào tạo cán bộ y tế; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã;

+ Cấp nước sạch; bảo vệ và cải thiện môi trường; bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hoá;

+ Hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hoá gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản...;

+ Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hoá hệ thống các trường, đặc biệt là trường tiểu học và trường mầm non;

+ Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...);

+ Phát triển mô hình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới; nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ; hỗ trợ cải thiện đời sống của phụ nữ.

### **III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Giải pháp về chính sách và thể chế**

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN, đảm bảo đồng bộ, nhất quán, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN vào hoạt động và triển khai tại Hưng Yên với thủ tục đơn giản, nhanh gọn;

- Tăng cường việc theo dõi và đánh giá các dự án PCPNN: Xây dựng chế độ báo cáo đánh giá dự án, kèm theo hệ thống biểu mẫu; có cơ chế đảm bảo việc theo dõi và giám sát đánh giá từ phía cộng đồng;

- Có chính sách khuyến khích những đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc vận động viện trợ PCPNN có hiệu quả và các đơn vị thụ hưởng sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.

#### **2. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền và phương thức vận động**

- Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh với các tổ chức PCPNN và các nhà tài trợ, hướng viện trợ vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên;

- Xây dựng hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo cung cấp nhanh và chính xác về nhu cầu của các ngành, các địa phương, làm cơ sở để các tổ chức PCPNN xem xét tài trợ, cung cấp thông tin thông qua mạng Internet, bản tin, tổ chức các cuộc hội thảo;

- Chuyển đổi phương thức vận động chung sang vận động theo từng dự án cụ thể; xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong viện trợ.

- Tạo điều kiện để mọi người dân, mọi cơ quan đều tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch vận động, thu hút và sử dụng viện trợ PCPNN;

- Tăng cường phối hợp vận động viện trợ PCPNN thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

#### **3. Giải pháp về tổ chức**

Thống nhất cơ quan đầu mối về vận động, thu hút và quản lý nguồn viện trợ PCPNN của tỉnh là Sở Kế hoạch và Đầu tư thông qua việc ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Giải pháp về tăng cường năng lực vận động, thu hút và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN**

- Hàng năm bố trí nguồn ngân sách cho hoạt động thu hút, vận động viện trợ PCPNN, có nguồn vốn đối ứng để thực hiện các chương trình, dự án;

- Nâng cao trình độ của lãnh đạo, cán bộ quản lý ở các ngành, địa phương về chính sách, quy trình và thủ tục thu hút, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN;

- Đào tạo bồi dưỡng một cách có hệ thống và thường xuyên cho cán bộ làm công tác viện trợ PCPNN về các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN, đặc biệt, chú trọng việc nâng cao năng lực chuẩn bị dự án PCPNN;

- Tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, PACCOM và cho các tổ chức PCPNN.

### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Là cơ quan đầu mối thẩm định chương trình, dự án sau đó tham mưu cho UBND tỉnh ra văn bản tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn viện trợ; tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác viện trợ PCPNN;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hàng năm bố trí nguồn ngân sách cho hoạt động thu hút, vận động viện trợ PCPNN theo Chương trình; vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN và các cơ quan liên quan tổ chức việc giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ PCPNN; tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả viện trợ PCPNN; xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền và kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền;

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện đúng các quy định của nhà nước về trình tự, thủ tục tiếp nhận và triển khai dự án.

#### **2. Sở Tài chính**

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về tài chính đối với viện trợ PCPNN; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan xây dựng chế độ quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN theo thẩm quyền;

- Hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng và quản lý nguồn viện trợ trên cơ sở quy định của pháp luật về quản lý tài chính;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách hàng năm cho việc triển khai Chương trình.

#### **3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố**

- Chủ động tham gia các hoạt động vận động viện trợ PCPNN, quản lý hoạt động viện trợ PCPNN; cụ thể hóa các nội dung ưu tiên vận động viện trợ trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hàng năm, tổng hợp các nhu

câu cần vận động viện trợ của đơn vị mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định các danh mục kêu gọi viện trợ PCPNN;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu, danh mục các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giám đốc các sở, ban, ngành; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình này tại đơn vị, địa phương; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện./. a/

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, NV<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thơi**